

Số: /SYT-NVY
V/v liên thông dữ liệu Giấy chứng sinh, Giấy báo tử lên Cổng giám định BHYT triển khai Đề án 06/CP

An Giang, ngày tháng 3 năm 2023

Kính gửi:

- Các bệnh viện công lập và tư nhân;
- Các Trung tâm Y tế huyện, thị, thành phố;
- Nhà hộ sinh trong tỉnh ¹.

Thực hiện Công văn số 1165/BYT-KCB của Bộ Y tế ngày 08/3/2023 về việc liên thông dữ liệu Giấy chứng sinh, Giấy báo tử lên Cổng giám định BHYT triển khai Đề án 06;

Sở Y tế đề nghị các đơn vị có thẩm quyền cấp các **Giấy chứng sinh, Giấy báo tử** thực hiện các nội dung sau:

1. Khẩn trương thực hiện liên thông dữ liệu có ký số thông qua Cổng giám định BHYT của BHXH Việt nam để phục vụ Đề án 06, bao gồm:

+ Dữ liệu Giấy chứng sinh để phục vụ nhóm dịch vụ công trực tuyến “đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ BHYT cho trẻ dưới 6 tuổi”;

+ Dữ liệu Giấy báo tử để phục vụ dịch vụ công trực tuyến “đăng ký khai tử - xoá đăng ký thường trú - trợ cấp mai táng phí”.

Lãnh đạo các đơn vị giao nhiệm vụ đến từng cá nhân, bộ phận liên quan, xây dựng quy trình, lập kế hoạch triển khai cụ thể. Giao các Trung tâm Y tế chỉ đạo Trạm Y tế cấp xã thực hiện;

Đồng thời cung cấp thông tin cán bộ được phân công thực hiện nhiệm vụ về Sở Y tế để tổng hợp đầu mối gửi về Bộ Y tế thông qua đường link trực tuyến: <http://bit.ly/3T9EHw7>

2. Đối với dữ liệu Giấy chứng sinh:

a) Thực hiện cấp Giấy chứng sinh theo quy định tại Thông tư số 17/2012/TT-BYT ngày 24/10/2012 (Mẫu giấy chứng sinh sửa đổi ban hành tại Thông tư số 56/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017); Thông tư số 34/2015/TT-BYT ngày 27/10/2015 và Thông tư số 27/2019/TT-BYT ngày 27/9/2019.

b) Sau khi cấp Giấy chứng sinh cho sản phụ, cơ sở khám chữa bệnh có nhiệm vụ liên thông dữ liệu có ký số Giấy chứng sinh lên Cổng giám định BHYT.

¹ Nhà hộ sinh Tuyệt Giới; Nhà hộ sinh BS. Nguyễn Văn Tỷ; Nhà hộ sinh BS. Phương.

3. Đối với dữ liệu Giấy báo tử:

a) Thực hiện cấp Giấy báo tử theo Thông tư số 24/2020/TT-BYT ngày 28/12/2020 về quy định mẫu Phiếu chẩn đoán nguyên nhân tử vong, cấp Giấy báo tử và thống kê tử vong tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

b) Sau khi cấp Giấy báo tử, cơ sở khám chữa bệnh có nhiệm vụ liên thông dữ liệu có ký số Giấy báo tử lên Cổng giám định BHYT.

4. Hình thức liên thông dữ liệu lên Cổng giám định BHYT: cơ sở khám chữa bệnh chọn một trong hai cách sau (theo Phụ lục gửi kèm theo công văn này):

a) Cách 1: Trích chuyển dữ liệu điện tử có ký số qua Cổng giám định BHYT của BHXH Việt Nam (qua kết nối API).

b) Cách 2: Nhập dữ liệu thủ công và ký số ngay trên Cổng giám định BHYT (chỉ áp dụng đối với các cơ sở chưa có khả năng trích chuyển dữ liệu điện tử).

5. Cơ sở khám chữa bệnh sử dụng chứng thư số của cơ quan, đơn vị ký số xác thực dữ liệu Giấy chứng sinh, Giấy báo tử để liên thông phục vụ dịch vụ công trực tuyến theo hướng dẫn tại Phụ lục gửi kèm công văn này.

6. Đăng ký tài khoản cập nhật dữ liệu: Đối với các cơ sở khám chữa bệnh chưa có trong danh mục cơ sở khám chữa bệnh BHYT, đề nghị liên hệ BHXH tỉnh, thành phố để phối hợp đăng ký danh mục trước khi đăng ký tài khoản cập nhật dữ liệu (Phòng CNTT - BHXH tỉnh, điện thoại: 02963 954 170).

7. Thời gian nhận dữ liệu liên thông giấy chứng sinh, giấy báo tử tính từ ngày **08/3/2023**.

8. Thông tin liên hệ và hỗ trợ chuyên môn từ Bộ Y tế:

a) Về cấp Giấy Chứng sinh là Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em: Ths.Bs. Dương Thị Hải Ngọc, điện thoại: 0983414869; email: ngocdth.bmte@moh.gov.vn;

b) Về cấp Giấy báo tử là Cục Quản lý khám chữa bệnh: Bs. Hà Thái Sơn, điện thoại: 0912477566, email: sonht.kcb@moh.gov.vn;

c) Hỗ trợ kỹ thuật về phần mềm Cổng giám định BHYT: Cơ quan BHXH Việt Nam sẽ công bố số tổng đài hỗ trợ kỹ thuật trên trang chủ của phần mềm.

9. Công bố danh sách các cơ sở KCB đã thực hiện liên thông dữ liệu:

Sở Y tế sẽ phối hợp với BHXH tỉnh công bố trên website và phương tiện truyền thông đại chúng cho người dân biết được danh sách các cơ sở khám chữa bệnh đã liên thông thành công dữ liệu Giấy chứng sinh, Giấy báo tử lên Cổng giám định BHYT để thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

Đề nghị các Đơn vị nghiêm túc triển khai, báo cáo tiến độ, khó khăn, vướng mắc và kết quả về Sở Y tế để kịp thời tổng hợp về Bộ Y tế xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BHXH tỉnh (để phối hợp);
- Phòng Y tế huyện, thị, thành phố (để biết);
- Lưu: VT, KCB.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đoàn Thanh Hùng

PHỤ LỤC

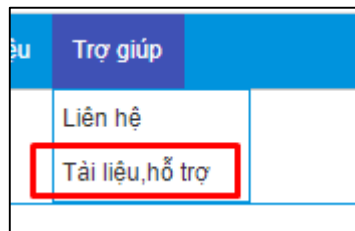
HƯỚNG DẪN TẠO LẬP VÀ LIÊN THÔNG DỮ LIỆU GIẤY CHỨNG SINH, GIẤY BÁO TỬ TRÊN CỔNG TIẾP NHẬN DỮ LIỆU HỆ THỐNG THÔNG TIN GIÁM ĐỊNH BHYT


(Kèm theo Công văn số /SYT-NVY ngày /03/2023 của Sở Y tế)

I. CÔNG CỤ HỖ TRỢ KÝ SỐ

Bước 1. Đăng nhập Cổng tiếp nhận dữ liệu Hệ thống thông tin giám định bảo hiểm y tế (BHYT) tại địa chỉ <https://gdbhyt.baohiemxahoi.gov.vn> bằng tài khoản được cấp.

Bước 2. Chọn chức năng Trợ giúp/Tài liệu, hỗ trợ

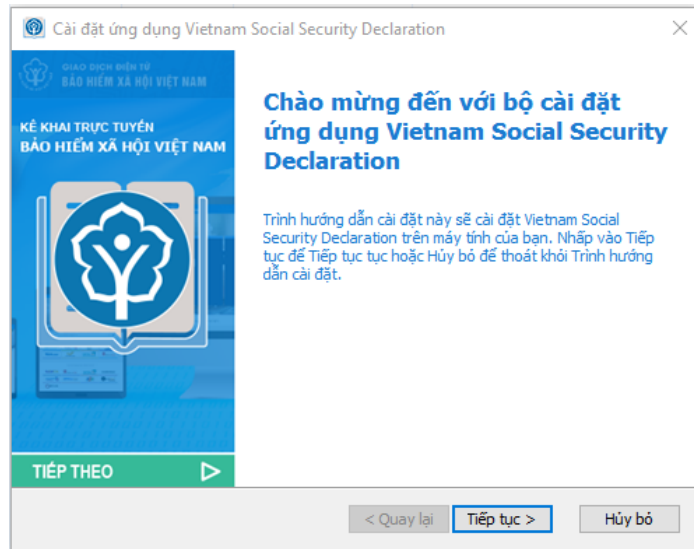


Bước 3. Chọn  để tải phần mềm hỗ trợ ký số của BHXH Việt Nam.

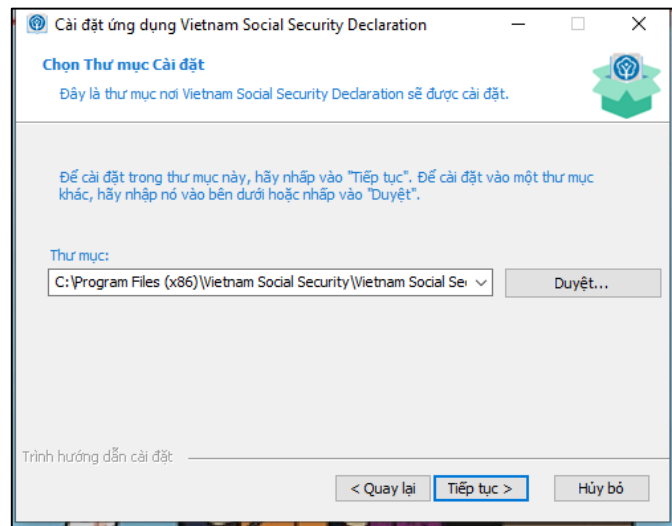
| DANH SÁCH TÀI LIỆU HỖ TRỢ | | |
|---|---|--------|
| Phần mềm hỗ trợ | | |
| Tên | Mục đích | Tải về |
| Phần mềm tự động đồng bộ VAS | Phần mềm quét file hồ sơ khám, chữa bệnh tự động và gửi lên hệ thống giám định | |
| VssDeclaration | Phần mềm hỗ trợ ký số | |
| XML Viewer | Công cụ đọc file XML | |
| NotePad++ | Phần mềm đọc file XML | |
| Net Framework 4.5 | Nền tảng hỗ trợ cài đặt hệ thống VAS | |
| Tài liệu | | |
| Tên | Mục đích | Tải về |
| HDSD Danh mục quyết định phê duyệt giá dịch vụ | HDSD Danh mục quyết định phê duyệt giá dịch vụ | |
| Hướng dẫn sử dụng Cấp chứng từ | Hướng dẫn đăng ký mẫu dấu, mẫu chữ ký của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và cấp giấy chứng từ | |
| Phụ Lục 2 Công Văn 2076/BHXH-CNTT | Phụ Lục 2 Công Văn 2076/BHXH-CNTT Vv bổ sung hàm gửi hồ sơ chứng từ | |
| Công văn bổ sung hàm tra cứu thông tin thẻ 2019 | 21/02/2019 | |
| Nội dung dữ liệu lưu trong mã vạch hai chiều in trên thẻ BHYT | | |

Bước 4. Chọn file **vss-declaration setup.exe** để cài đặt phần mềm hỗ trợ ký số của BHXH Việt Nam.

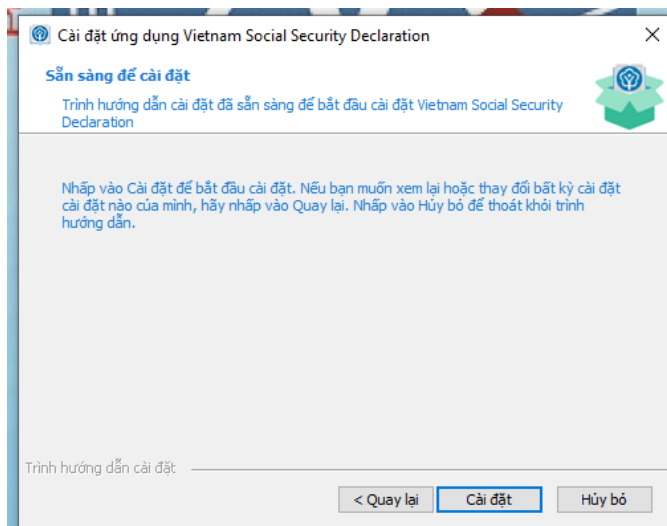
Bước 5. Chọn **Tiếp tục** để cài đặt phần mềm

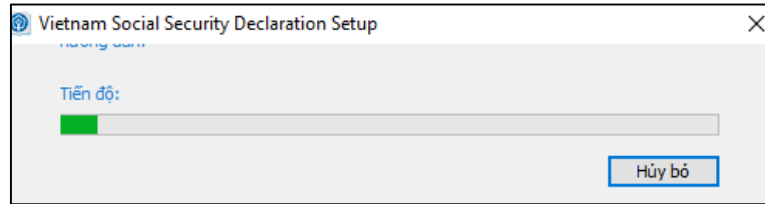


Bước 6. Chọn thư mục cài đặt và chọn **Tiếp tục**

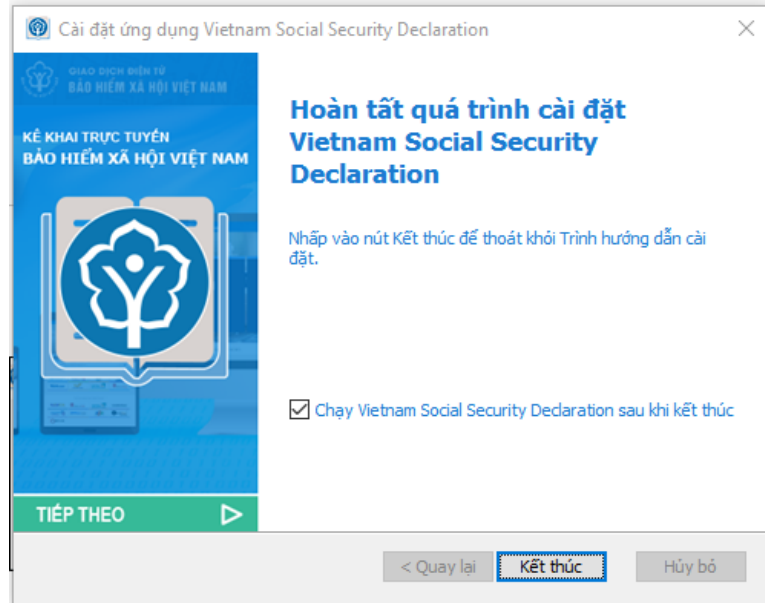


Bước 7. Chọn **Cài đặt** và đợi phần mềm cài đặt





Bước 8. Chọn **Kết thúc** để hoàn tất quá trình cài đặt phần mềm



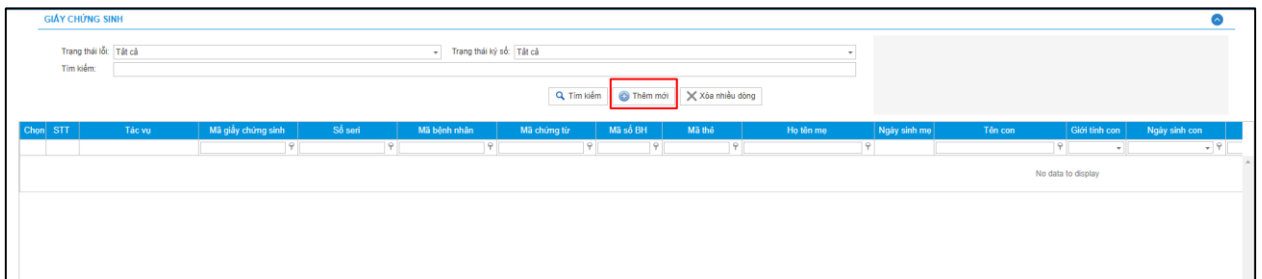
II. TẠO LẬP GIẤY CHỨNG SINH, GIẤY BÁO TỬ

Lưu ý: Cơ sở KCB cần đăng ký chứng thư số tại chức năng **Danh mục/ Danh mục tại CSKCB/ Danh mục khác tại CSKCB/ Danh mục chứng thư số** trên Cổng tiếp nhận dữ liệu Hệ thống thông tin giám định BHYT trước khi thực hiện ký số Giấy chứng sinh, Giấy báo tử.

1. Giấy chứng sinh

Bước 1. Đăng nhập Cổng tiếp nhận dữ liệu Hệ thống thông tin giám định BHYT tại địa chỉ <https://gdbhvt.baohiemxahoi.gov.vn> bằng tài khoản được cấp.

Bước 2. Chọn chức năng **Cấp chứng từ -> Giấy chứng sinh**



Bước 3. Chọn **Thêm mới** để tạo mới Giấy chứng sinh, màn hình hiển thị như sau:

TẠO MỚI GIẤY CHỨNG SINH

Thông tin mẹ/Người nuôi dưỡng

Mã bệnh nhân: Mã chứng từ: Số seri: Mã BHXH:

Họ tên: Ngày sinh: Mã thẻ: Quốc tịch:

Dân tộc: Loại giấy tờ: Số CCCD: Ngày cấp CCCD:

Nơi cấp: Họ tên cha: Tỉnh cư trú: Huyện cư trú:

Xã cư trú: Nơi cư trú:

Thông tin con

Tên con(định): Giới tính con: Mã thẻ tạm: Số con:

Lần sinh: Số con sống: Cân nặng con(gram): Ngày sinh con:

Nơi sinh: Tình trạng con:

Sinh con phải phẫu thuật:

Sinh con dưới 32 tuần tuổi:

Chi chú:


Thông tin hành chính

Mã giấy chứng sinh: Người đẻ: Người ghi phiếu: Thủ trưởng đơn vị:

Mã định danh: Ngày chứng từ: 27/02/2023 Số: Quyền số:

Trong đó, chi tiết các thông tin như mô tả tại **mục 2.2 Mô tả cấu trúc dữ liệu**.


Bước 4. Chọn **Lưu** để lưu lại thông tin đã nhập tại Bước 3 hoặc **Lưu & in** để lưu lại thông tin đã nhập tại Bước 3 và in Giấy chứng sinh.

Bước 5. Chọn  để ký số Giấy chứng sinh

GIẤY CHỨNG SINH

Trạng thái lỗi: Tất cả | Trạng thái ký số: Tất cả

Tìm kiếm:

| STT | Tác vụ | Mã giấy chứng sinh | Số seri | Mã bệnh nhân | Mã chứng từ | Mã số BH | Mã thẻ | Họ tên mẹ | Ngày sinh mẹ | Tên con | Giới tính con |
|-----|---|--------------------|--------------|---------------|-------------|------------|--------|------------|--------------|---------------|---------------|
| 1 |  | 00005 GCS 01924.22 | 010152300019 | 20230227.0001 | 001 GCS | 0110120123 | | Trần Thị A | 19900203 | Nguyễn Công L | Nam |

Bước 6. Chọn **Đồng ý** để ký số.

Vietnam Social Security Declaration

THÔNG TIN CHỨNG THƯ SỬ DỤNG GẦN NHẤT

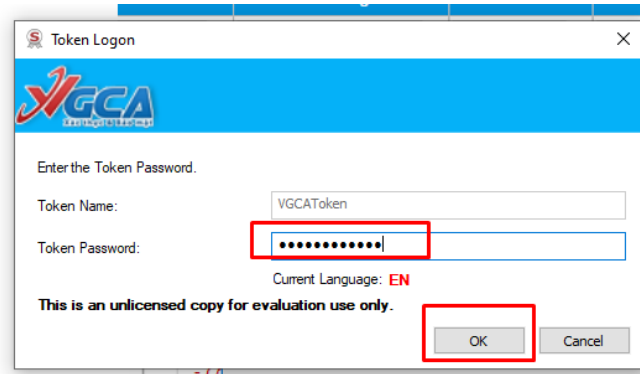
Chữ ký số:

Cung cấp bởi: Cơ quan chung thực số Chính phủ

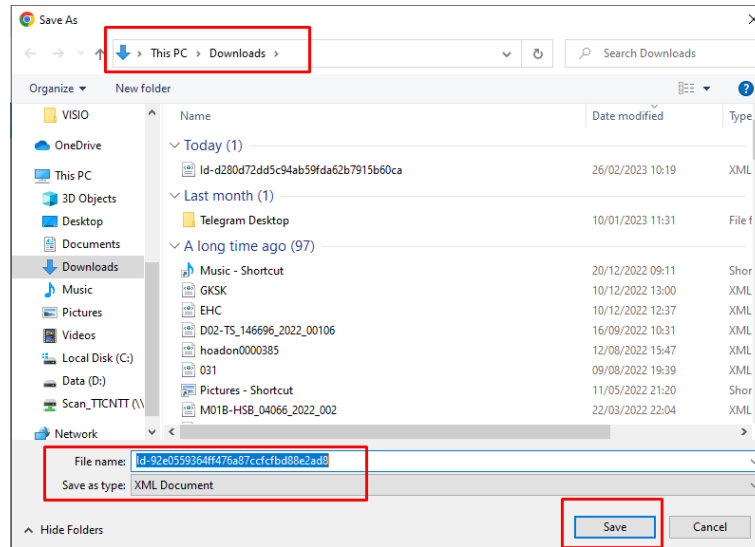
*Đã tìm thấy 1 chứng thư số được sử dụng trước đây và còn hiệu lực.
Bạn có muốn tiếp tục sử dụng chứng thư số này không ?*

- Chọn [Đồng ý] để tiếp tục sử dụng chứng thư này. (Ctrl + D)
- Chọn [Khác] để thay đổi chứng thư khác. (Ctrl + K)
- Chọn [Hủy bỏ] để thoát. (Ctrl + H hoặc Esc)

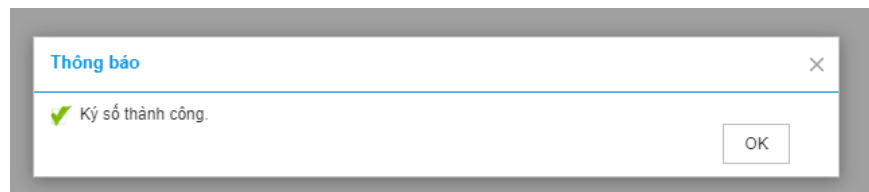
Bước 7. Nhập mật khẩu và chọn OK




Bước 8. Chọn thư mục để lưu file XML Giấy chứng sinh đã được ký số.



Bước 9. Chọn **OK** để hoàn tất ký số.



Bước 10. Chọn  để in Giấy chứng sinh

| STT | Tác vụ | Mã giấy chứng sinh | Số seri | Mã bệnh nhân | Mã chứng từ | Mã số BH | Mã thẻ | Họ tên mẹ | Ngày sinh mẹ | Tên con | Giới tính con |
|-----|---|--------------------|----------|--------------|-------------|----------|--------------|---------------------|--------------|---------|---------------|
| 1 |  | 00005.GCS.01924.22 | 12345678 | 202301111 | jjkkk | 0108045 | HC4010108045 | Nguyễn Thị Thuý Nga | 19840117 | Khang | Nam |

2. Giấy báo tử


Bước 1. Đăng nhập Cổng tiếp nhận dữ liệu Hệ thống thông tin giám định BHYT tại địa chỉ <https://gdbhyt.baohiemxahoi.gov.vn> bằng tài khoản được cấp.

Bước 2. Chọn chức năng **Cấp chứng từ -> Giấy báo tử**. Màn hình hiển thị như sau:

GIẤY BÁO TỬ

Trạng thái lọc: Tất cả | Trạng thái ký số: Tất cả

Tìm kiếm:

| STT | Tác vụ | Mã thẻ | Họ tên | Mã giấy báo tử | Ngày sinh | Giới tính | Người ghi giấy | Thủ trưởng | Ngày cấp giấy báo | Số báo tử | Quyển Số | Trạng thái |
|-----|---|-----------------|---------------|----------------|------------|-----------|----------------|------------|-------------------|-----------|----------|------------|
| 1 |  | DN4010128377774 | Phạm Thị Thủy | 00004.GBT.0192 | 02/02/2023 | Nam | Lê Văn Hình | Đỗ Văn Căn | 01/02/2023 | 123 | 123 | |

Bước 3. Chọn **Thêm mới** để tạo mới Giấy báo tử, màn hình hiển thị như sau:

TẠO MỚI GIẤY BÁO TỬ

Thông tin người tử vong

Mã giấy báo tử: Mã bệnh nhân: Mã HSEA: Mã thẻ BHYT:

Họ tên *: Ngày sinh *: Giới tính *: Dân tộc *:

Quốc tịch *: Loại giấy tờ *: Số giấy tờ *: Ngày cấp:

Nơi cấp:

Nơi cư trú (Thôn/Bản/Số nhà) *: Tỉnh *: Huyện *: Xã *:

Nơi ở hiện tại: Tỉnh: Huyện: Xã:

Thông tin tử vong

Ngày vào viện *: Ngày tử vong *: Tử vong khi đang trên đường đi cấp cứu:

Nguyên nhân tử vong *:

Thông tin hành chính

Họ và tên người thân: Họ và tên người ghi giấy: Thủ trưởng đơn vị *:

Số giấy báo tử *: Quyển số *: Ngày cấp giấy báo tử *:

Số giấy báo tử (lần đầu): Quyển số (lần đầu):

Trong đó, chi tiết các thông tin như mô tả tại **mục 2.3 Mô tả cấu trúc dữ liệu**.



Bước 4. Chọn **Lưu** để lưu lại thông tin đã nhập tại Bước 3 hoặc **Lưu & in** để lưu lại thông tin đã nhập tại Bước 3 và in Giấy báo tử.

Bước 5. Chọn  để ký số Giấy báo tử

GIẤY BÁO TỬ

Trạng thái lọc: Tất cả | Trạng thái ký số: Tất cả

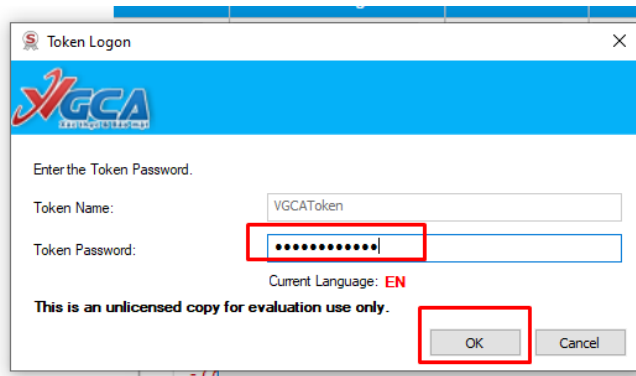
Tìm kiếm:

| STT | Tác vụ | Mã thẻ | Họ tên | Mã giấy báo tử | Ngày sinh | Giới tính | Người ghi giấy | Thủ trưởng | Ngày cấp giấy báo | Số báo tử | Quyển Số | Trạng thái |
|-----|---|-----------------|---------------|----------------|------------|-----------|----------------|------------|-------------------|-----------|----------|------------|
| 1 |   | DN4010128377774 | Phạm Thị Thủy | 00004.GBT.0192 | 02/02/2023 | Nam | Lê Văn Hình | Đỗ Văn Căn | 01/02/2023 | 123 | 123 | |

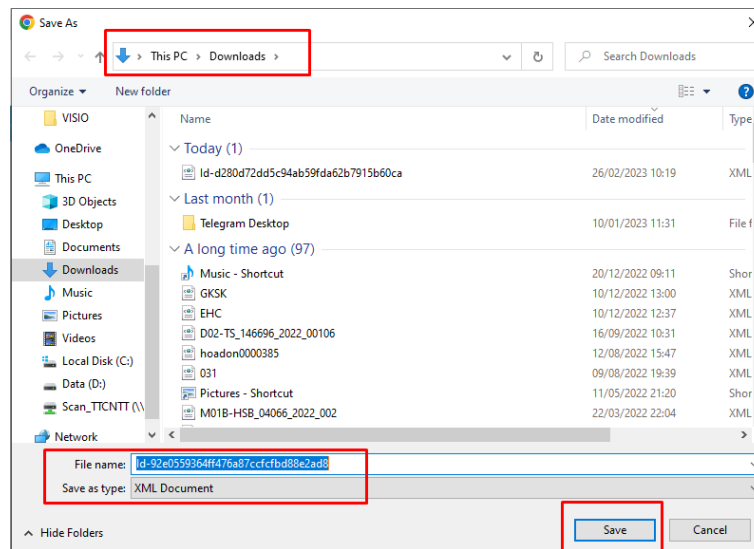
Bước 6. Chọn **Đồng ý** để ký số.



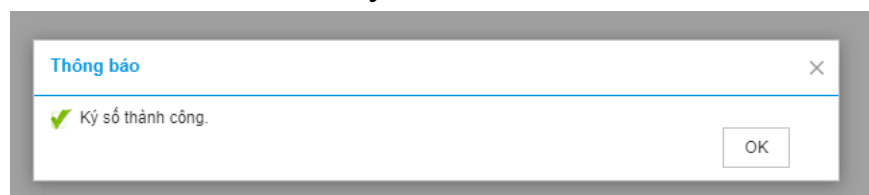
Bước 7. Nhập mật khẩu và chọn **OK**.




Bước 8. Chọn thư mục để lưu file XML Giấy báo tử đã được ký số.



Bước 9. Chọn **OK** để hoàn tất ký số.



Bước 10. Chọn để  in Giấy báo tử

| STT | Tác vụ | Mã thẻ | Họ tên | Mã giấy bảo tử | Ngày sinh | Giới tính | Người ghi giấy | Thủ trưởng | Ngày cấp giấy bảo | Số bảo tử | Quyển Số | Trạng thái |
|-----|---|----------------|---------------|----------------|------------|-----------|----------------|------------|-------------------|-----------|----------|------------|
| 1 |  | DN401012837774 | Phạm Thị Thủy | 00004.GBT.0192 | 02/02/2023 | Nam | Lê Văn Hình | Bồ Văn Căn | 01/02/2023 | 123 | 123 | |

III. LIÊN THÔNG DỮ LIỆU GIẤY CHỨNG SINH, GIẤY BẢO TỬ

1. API lấy Token

| | |
|----------------|---|
| Địa chỉ | https://egw.baohiemxahoi.gov.vn/api/token/take |
| Operation | POST |
| Request header | |
| ContentType | application/json |
| Request Body | |
| Body | <pre>{ username: Tên đăng nhập hệ thống BHXH cung cấp, password: Mật khẩu hệ thống BHXH cung cấp, được mã hóa MD5, }</pre> |
| Response Body | |
| Body | <pre>{ maKetQua: 200 – thành công, APIKey: { access_token: token của phiên đăng nhập, id_token: ID của token, token_type: Bearer, username: Tên đăng nhập hệ thống BHXH cung cấp, expires_in: thời gian hết phiên đăng nhập(theo giờ quốc tế) } }</pre> |

2. API tiếp nhận dữ liệu Giấy chứng sinh

2.1. Mô tả bản tin

| | |
|----------------|---|
| Địa chỉ | https://egw.baohiemxahoi.gov.vn/api/hososuckhoe/guigiaytodientu |
| Operation | POST |
| Request header | |
| ContentType | application/json |
| Authorization | Token lấy từ API |
| Request Body | |
| Body | <pre>{ maCskcb: Mã cơ sở khám chữa bệnh token: Token lấy ở bước 1 id_token: Id token lấy ở bước 1 username: Tên đăng nhập được BHXH cung cấp password: Mật khẩu hệ thống BHXH cung cấp, được mã hóa MD5 loaiHs: mặc định điền 61 fileBase64Str: chuỗi base64 file XML giấy chứng sinh đã được ký số }</pre> |

| | |
|---------------|---|
| | } |
| Response Body | |
| Body | { MaKetQua: Mã kết quả, 200 nếu thành công MaGD: Mã giao dịch nếu tiếp nhận thành công ThoiGianTiepNhan: Thời điểm tiếp nhận(định dạng yyyyMMddHHmmss) } |

2.2. Mô tả cấu trúc dữ liệu

| STT | Chỉ tiêu | Kiểu dữ liệu | Bắt buộc | Kích thước tối đa | Diễn giải |
|-----|----------|--------------|----------|-------------------|--|
| 1 | MA_GCS | Chuỗi | x | 18 | <p>Mã giấy chứng sinh được quản lý tại cơ sở khám chữa bệnh theo quy định của Bộ Y tế, mã gồm 18 ký tự theo định dạng XXXXX.GCS.ZZZZZ.YY</p> <p>Trong đó</p> <ul style="list-style-type: none"> ✓ XXXXX có độ dài 5 ký tự là số thứ tự tăng dần của số giấy chứng sinh đã cấp trong năm tại cơ sở khám chữa bệnh ✓ GCS: Là ký tự cố định xác định với các loại giấy khác ✓ ZZZZZ: Mã số cơ sở khám chữa bệnh thực hiện theo Quyết định 384/QĐ-BYT ngày 01/02/2019 của Bộ Y tế quy định về nguyên tắc cấp mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Theo đó, mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh gồm 05 ký tự thể hiện bằng số: 02 ký tự đầu; mã tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo Tổng Cục thống kê (Riêng các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ Quốc phòng sử dụng mã ký tự là 97, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ Công an là 98); 03 ký tự tiếp theo: là thứ tự của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong tỉnh, thành phố tương ứng bắt đầu từ số 001 và kết thúc bằng ZZZ. ✓ YY: Độ dài 2 ký tự tương ứng với 2 ký tự cuối của năm cấp giấy <p>Ví dụ: 00005.GCS.01924.22</p> |

| STT | Chỉ tiêu | Kiểu dữ liệu | Bắt buộc | Kích thước tối đa | Diễn giải |
|-----|------------------|--------------|----------|-------------------|---|
| 2 | MA_BN | Chuỗi ký tự | x | 200 | Mã bệnh nhân quản lý tại cơ sở khám chữa bệnh |
| 3 | MA_CT | Chuỗi ký tự | | 200 | Mã chứng từ phục vụ việc quản lý nội bộ của cơ sở khám chữa bệnh |
| 4 | SO_SERI | Chuỗi ký tự | | 200 | Số mã hóa định danh do BHXH thiết lập |
| 5 | MA_BHXH_NND | Chuỗi ký tự | x | 10 | Mã số BHXH của mẹ hoặc người nuôi dưỡng. Trang hỗ trợ tra cứu mã số BHXH https://baohiemxahoi.gov.vn/Pages/default.aspx . |
| 6 | MA_THE_NND | Chuỗi ký tự | | 15 | Mã thẻ BHYT của mẹ hoặc người nuôi dưỡng |
| 7 | HOTEN_NND | Chuỗi ký tự | x | 200 | Họ và tên của mẹ hoặc người nuôi dưỡng |
| 8 | NGAYSINH_NND | Chuỗi ký tự | x | 12 | Ngày sinh của mẹ hoặc người nuôi dưỡng, định dạng yyyyMMdd hoặc yyyy, với yyyy là năm sinh, MM là tháng sinh, dd là ngày sinh |
| 9 | MA_DANTOC_NND | Chuỗi ký tự | x | 10 | Ghi mã dân tộc của mẹ hoặc người nuôi dưỡng theo Danh mục các dân tộc Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 121-TCTK/PPCD ngày 02 tháng 3 năm 1979 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê để điền chi tiết). Tra cứu mã dân tộc tại đường link: http://tongdieutradanso.vn/danh-muc-cac-dan-toc-viet-nam.html |
| 10 | MA_QUOCTICH_NND | Chuỗi ký tự | x | 10 | Ghi mã quốc tịch của mẹ hoặc người nuôi dưỡng theo quy định tại Phụ lục 2 Thông tư số 07/2016/TT-BCA ngày 01 tháng 2 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công an. |
| 11 | LOAI_GIAYTO_NND | Số | x | 1 | Loại giấy tờ (1=CCCD, 2=CMND, 3= Hộ chiếu). |
| 12 | SO_CCCD_NND | Chuỗi ký tự | x | 15 | Số CMND/ Căn cước công dân/Hộ chiếu của mẹ hoặc người nuôi dưỡng |
| 13 | NGAYCAP_CCCD_NND | Chuỗi ký tự | x | 8 | Ngày cấp CMND/ Căn cước công dân/Hộ chiếu của mẹ hoặc người nuôi dưỡng, định dạng yyyyMMdd |
| 14 | NOICAP_CCCD_NND | Chuỗi ký tự | x | 1024 | Nơi cấp CMND/ Căn cước công dân/Hộ chiếu của mẹ hoặc người nuôi dưỡng |

| STT | Chỉ tiêu | Kiểu dữ liệu | Bắt buộc | Kích thước tối đa | Diễn giải |
|-----|----------------|--------------|----------|-------------------|--|
| 15 | NOI_CU_TRU_NND | Chuỗi ký tự | x | 1024 | Ghi địa chỉ nơi cư trú hiện tại của mẹ hoặc người nuôi dưỡng. Lưu ý: - Nếu là người Việt Nam: Ghi địa chỉ nơi cư trú theo địa danh 4 cấp: Thôn/bản, xã/phường/thị trấn, quận/huyện/ thành phố thuộc tỉnh, tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương; - Trường hợp người nước ngoài có địa chỉ nơi cư trú tại Việt Nam thì ghi giống như người Việt Nam; - Trường hợp người nước ngoài không có địa chỉ nơi cư trú tại Việt Nam nhưng sinh đẻ tại cơ sở y tế của Việt Nam thì ghi tên tỉnh/thành phố/bang và quốc gia nơi họ đang sinh sống. |
| 16 | MATINH_CU_TRU | Chuỗi ký tự | x | 2 | Mã đơn vị hành chính cấp tỉnh nơi cư trú hiện tại của mẹ hoặc người nuôi dưỡng. Ghi theo 02 ký tự cuối của mã đơn vị hành chính của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi người bệnh cư trú (Quy định tại Phụ lục 1 Thông tư số 07/2016/TT-BCA ngày 01 tháng 2 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công an). |
| 17 | MAHUYEN_CU_TRU | Chuỗi ký tự | x | 3 | Mã huyện thường trú mẹ hoặc người nuôi dưỡng bằng mã của Tổng cục Thống kê |
| 18 | MAXA_CU_TRU | Chuỗi ký tự | x | 5 | Mã xã thường trú mẹ hoặc người nuôi dưỡng bằng mã của Tổng cục Thống kê |
| 19 | HO_TEN_CHA | Chuỗi ký tự | | 255 | Ghi họ và tên cha (bố) của trẻ được cấp giấy chứng sinh. |
| 20 | MA_THE_TAM | Chuỗi ký tự | | 15 | Ghi mã thẻ BHYT tạm thời của người con. Cơ sở KBCB sử dụng chức năng “Thông tuyến khám chữa bệnh\Tra cứu thẻ tạm của trẻ em hoặc của người hiến tặng” trên Cổng tiếp nhận dữ liệu Hệ thống thông tin giám định BHYT của BHXH Việt Nam để tra cứu mã thẻ BHYT tạm thời. |
| 21 | TEN_CON | Chuỗi ký tự | x | 200 | Tên dự định đặt cho con (Tên dự kiến này có thể thay đổi khi đăng ký khai sinh) |

| STT | Chỉ tiêu | Kiểu dữ liệu | Bắt buộc | Kích thước tối đa | Diễn giải |
|-----|---------------|--------------|----------|-------------------|---|
| 22 | GIOI_TINH_CON | Số | x | 1 | Giới tính mã hóa (1: Nam, 2: Nữ, 3: Chưa xác định) |
| 23 | SO_CON | Chuỗi ký tự | x | 10 | Số con sinh trong lần sinh |
| 24 | LAN_SINH | Số | x | 2 | Ghi số lần sinh con (tính cả lần sinh này). |
| 25 | SO_CON_SONG | Số | x | 2 | Ghi số con hiện đang sống (tính cả trẻ sinh ra lần này). |
| 26 | CAN_NANG_CON | Chuỗi ký tự | | 10 | Ghi số cân nặng của con, tính theo gram (ký hiệu là: g) (ví dụ: 3.6 kg = 3600g). |
| 27 | NGAY_SINH_CON | Chuỗi ký tự | x | 12 | Ngày sinh con, định dạng yyyyMMddHHss, với yyyy là năm sinh, MM là tháng sinh, dd là ngày sinh, HH là giờ sinh, ss là phút sinh |
| 28 | NOI_SINH_CON | Chuỗi ký tự | x | 1024 | <p>Ghi địa chỉ nơi con được sinh ra.</p> <p>Lưu ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp trẻ em được sinh ra tại bệnh viện, thì ghi tên bệnh viện và địa danh hành chính nơi trẻ em được sinh ra. Ví dụ: bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định); - Trường hợp trẻ em được sinh tại cơ sở y tế khác thì ghi tên cơ sở y tế và địa danh hành chính 3 cấp nơi trẻ em sinh ra (Ví dụ: Trạm y tế xã Liên Bảo, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định); - Trường hợp trẻ em được sinh tại nhà thì ghi địa chỉ nhà và địa danh 3 cấp: cấp xã/phường, quận/huyện, tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương. <p>Ví dụ: sinh tại nhà ở xã Liên Bảo, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp trẻ em được sinh ra tại nơi khác, ngoài cơ sở KBCB thì cũng ghi nơi trẻ em được sinh ra và địa danh 3 cấp hành chính. <p>Ví dụ: đề trên đường đi, tại xã Liên Bảo, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp trẻ em bị bỏ rơi thì ghi rõ trẻ bị bỏ rơi và nơi tìm thấy trẻ, với địa danh 3 cấp hành chính. <p>Ví dụ: trẻ bị bỏ rơi tại xã Liên Bảo, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định.</p> |

| STT | Chỉ tiêu | Kiểu dữ liệu | Bắt buộc | Kích thước tối đa | Diễn giải |
|-----|---------------------|--------------|----------|-------------------|---|
| 29 | TINH_TRANG_CON | Chuỗi ký tự | x | 500 | Ghi rõ tình trạng của trẻ tại thời điểm làm Giấy chứng sinh: khỏe mạnh, yếu, dị tật hoặc các biểu hiện liên quan đến sức khỏe khác (nếu có). Lưu ý: Nếu trẻ bị dị dạng, dị tật, ghi cụ thể loại dị dạng, dị tật, kể cả khuyết tật về hình thái của trẻ nếu phát hiện được. |
| 30 | SINHCON_PHAUTHU AT | Số | | 1 | 1: sinh con phải phẫu thuật 0: sinh con không phải phẫu thuật |
| 31 | SINHCON_DUOI32TU AN | Số | | 1 | 1: sinh con dưới 32 tuần tuổi 0: không sinh con dưới 32 tuần tuổi |
| 29 | GHI_CHU | Chuỗi ký tự | | 1500 | Trường hợp sinh con phải phẫu thuật hoặc sinh con dưới 32 tuần tuổi hoặc vừa sinh con dưới 32 tuần tuổi lại vừa phải phẫu thuật thì trong phần ghi chú phải ghi rõ một trong các nội dung sau "Sinh con phải phẫu thuật" hoặc "Sinh con dưới 32 tuần tuổi" hoặc "Phẫu thuật, sinh con dưới 32 tuần tuổi". |
| 30 | NGUOI_DO_DE | Chuỗi ký tự | x | 255 | Ghi họ và tên người đỡ đẻ. |
| 31 | NGUOI_GHI_PHIEU | Chuỗi ký tự | x | 255 | Ghi họ và tên người ghi phiếu. |
| 32 | MA_TTDV | Số | x | 10 | Ghi mã số định danh y tế (mã số BHXH) của Thủ trưởng cơ sở KBCB cấp giấy chứng sinh. |
| 33 | THU_TRUONG_DVI | Chuỗi ký tự | x | 200 | Người đứng đầu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc người được người đứng đầu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ủy quyền được ký và đóng dấu của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đó. |
| 34 | NGAY_CT | Chuỗi ký tự | x | 8 | Ngày cấp giấy chứng sinh, định dạng yyyyMMdd với yyyy là năm cấp, MM là tháng cấp, dd là ngày cấp. ghi theo ngày dương lịch. |
| 35 | SO | Chuỗi ký tự | | 200 | Ghi số của chứng từ (Giấy chứng sinh) tại cơ sở KBCB. |
| 36 | QUYEN_SO | Chuỗi ký tự | | 200 | Ghi quyền số của chứng từ (Giấy chứng sinh) tại cơ sở KBCB |

2.3. Mô tả cấu trúc file XML

<HSDLGCS>


```

<GIAYCHUNGSINH Id="Id-b5dafee8ea9f451d89430ba276cb4153">
  <MA_GCS> </MA_GCS>
  <MA_BN> </MA_BN>
  <MA_CT></MA_CT>
  <SO_SERI></SO_SERI>
  <MA_BHXH_NND></MA_BHXH_NND>
  <MA_THE_NND> </MA_THE_NND>
  <HOTEN_NND> </HOTEN_NND>
  <NGAYSINH_NND></NGAYSINH_NND>
  <MA_DANTOC_NND></MA_DANTOC_NND>
  <MA_QUOCTICH_NND> </MA_QUOCTICH_NND>
  <LOAI_GIAYTO_NND></LOAI_GIAYTO_NND>
  <SO_CCCD_NND></SO_CCCD_NND>
  <NGAYCAP_CCCD_NND></NGAYCAP_CCCD_NND>
  <NOICAP_CCCD_NND></NOICAP_CCCD_NND>
  <NOI_CU_TRU_NND></NOI_CU_TRU_NND>
  <MATINH_CU_TRU></MATINH_CU_TRU>
  <MAHUYEN_CU_TRU></MAHUYEN_CU_TRU>
  <MAXA_CU_TRU></MAXA_CU_TRU>
  <HO_TEN_CHA> </HO_TEN_CHA>
  <MA_THE_TAM> </MA_THE_TAM>
  <TEN_CON> </TEN_CON>
  <GIOI_TINH_CON></GIOI_TINH_CON>
  <SO_CON></SO_CON>
  <LAN_SINH></LAN_SINH>
  <SO_CON_SONG></SO_CON_SONG>
  <CAN_NANG_CON></CAN_NANG_CON>
  <NGAY_SINH_CON></NGAY_SINH_CON>
  <NOI_SINH_CON></NOI_SINH_CON>
  <TINH_TRANG_CON> </TINH_TRANG_CON>
  <SINHCON_PHAUTHUAT></SINHCON_PHAUTHUAT>
  <SINHCON_DUOI32TUAN></SINHCON_DUOI32TUAN>
  <GHI_CHU> </GHI_CHU>
  <NGUOI_DO_DE> </NGUOI_DO_DE>
  <NGUOI_GHI_PHIEU> </NGUOI_GHI_PHIEU>
  <MA_TTDV></MA_TTDV>
  <THU_TRUONG_DVI></THU_TRUONG_DVI>
  <NGAY_CT></NGAY_CT>
  <SO></SO>
  <QUYEN_SO></QUYEN_SO>
</GIAYCHUNGSINH>
<CHUKYDONVI>
</CHUKYDONVI>
</HSDLGCS>

```

3. API tiếp nhận dữ liệu Giấy báo tử

3.1. Mô tả bản tin

| | |
|-----------------------|---|
| Địa chỉ | https://egw.baohiemxahoi.gov.vn/api/hososuckhoe/guigiaytodientu |
| Operation | POST |
| Request header | |

| | |
|----------------------|---|
| ContentType | application/json |
| Authorization | Token lấy từ API |
| Request Body | |
| Body | <pre>{ maCskcb: Mã cơ sở khám chữa bệnh token: Token lấy ở bước 1 id_token: Id token lấy ở bước 1 username: Tên đăng nhập được BHXH cung cấp password: Mật khẩu hệ thống BHXH cung cấp, được mã hóa MD5 loiHs: mặc định điền 60 fileBase64Str: chuỗi base64 file XML giấy báo tử đã được ký số }</pre> |
| Response Body | |
| Body | <pre>{ MaKetQua: Mã kết quả, 200 nếu thành công MaGD: Mã giao dịch nếu tiếp nhận thành công ThoiGianTiepNhan: Thời điểm tiếp nhận(định dạng yyyyMMddHHmmss) }</pre> |

3.2. Mô tả cấu trúc dữ liệu

| TT | Chỉ tiêu | Bắt buộc | Kiểu dữ liệu | Ký tự tối đa | Diễn giải |
|----|----------|----------|--------------|--------------|-----------|
|----|----------|----------|--------------|--------------|-----------|

| TT | Chỉ tiêu | Bắt buộc | Kiểu dữ liệu | Ký tự tối đa | Diễn giải |
|----|----------|----------|--------------|--------------|---|
| 1 | MA_GBT | x | Chuỗi | 18 | <p>Mã giấy báo tử được quản lý tại cơ sở khám chữa bệnh theo quy định của Bộ Y tế, mã gồm 18 ký tự theo định dạng XXXXX.GBT.ZZZZZ.YY Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - XXXXX có độ dài 5 ký tự là số thứ tự tăng dần của số giấy chứng sinh đã cấp trong năm tại cơ sở khám chữa bệnh - GBT: Là ký tự cố định xác định với các loại giấy khác - ZZZZZ: Mã số cơ sở khám chữa bệnh thực hiện theo Quyết định 384/QĐ-BYT ngày 01/02/2019 của Bộ Y tế quy định về nguyên tắc cấp mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Theo đó, mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh gồm 05 ký tự thể hiện bằng số: 02 ký tự đầu; mã tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo Quyết định 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004 (Riêng các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ Quốc phòng sử dụng mã ký tự là 97, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ Công an là 98); 03 ký tự tiếp theo: là thứ tự của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong tỉnh, thành phố tương ứng bắt đầu từ số 001 và kết thúc bằng ZZZ. - YY: Độ dài 2 ký tự tương ứng với 2 ký tự cuối của năm cấp giấy. <p>Ví dụ: 00004.GBT.01924.22</p> |
| 2 | MA_BN | | Chuỗi | 255 | Mã bệnh nhân quản lý tại CSKCB |
| 3 | MA_HSBA | | Chuỗi | 100 | Mã số hồ sơ bệnh án quản lý bệnh nhân tại cơ sở khám chữa bệnh |
| 4 | HO_TEN | x | Chuỗi | 255 | Họ và tên người bệnh |

| TT | Chỉ tiêu | Bắt buộc | Kiểu dữ liệu | Ký tự tối đa | Diễn giải |
|----|-------------------|----------|--------------|--------------|---|
| 5 | NGAY_SINH | x | Chuỗi | 8 | Ngày sinh, định dạng yyyyMMdd (nếu không có ngày sinh và tháng sinh thì mặc định là 0101) |
| 6 | GIOI_TINH | x | Số | 1 | Giới tính (1: Nam; 2: Nữ; 3: Không xác định) |
| 7 | MA_THE | | Chuỗi | 15 | - Mã thẻ BHYT do cơ quan BHXH cấp - Trường hợp chưa có thẻ BHYT nhưng vẫn được hưởng quyền lợi BHYT, Ví dụ: trẻ em, người ghép tạng,...thì ghi mã tạm theo nguyên tắc: mã đối tượng + mã quyền lợi + mã tỉnh + KT + 8 ký tự bắt đầu từ 00000001 đến 99999999 tương ứng với số thứ tự tăng dần của đối tượng không có thẻ khi đến khám tại cơ sở khám chữa bệnh. Ví dụ: TE101KT00000011 (Mã thẻ tạm cho trẻ em thứ 11 đến khám, giấy khai sinh/chứng sinh cấp tại Hà Nội). |
| 8 | MA_DANTOC | x | Chuỗi | 2 | Mã dân tộc, mã dân tộc lấy theo bảng mã của tổng cục thống kê |
| 9 | MA_QUOCTICH | x | Chuỗi | 2 | Mã quốc tịch lấy theo bảng mã của tổng cục thống kê |
| 10 | DCHI_THUONGTRU | x | Chuỗi | 250 | Địa chỉ đường phố, thôn xóm, số nhà thường trú |
| 11 | MATINH_THUONGTRU | x | Chuỗi | 2 | Mã tỉnh thường trú (sử dụng danh mục đơn vị hành chính do tổng cục thống kê ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 8/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục mã đơn vị hành chính) |
| 12 | MAHUYEN_THUONGTRU | x | Chuỗi | 3 | Mã huyện thường trú (sử dụng danh mục đơn vị hành chính do tổng cục thống kê ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 8/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh |

| TT | Chỉ tiêu | Bắt buộc | Kiểu dữ liệu | Ký tự tối đa | Diễn giải |
|----|-----------------|----------|--------------|--------------|---|
| | | | | | mục mã đơn vị hành chính) |
| 13 | MAXA_THUONGTRU | x | Chuỗi | 5 | Mã xã thường trú (sử dụng danh mục đơn vị hành chính do tổng cục thống kê ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/07/2004 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục mã đơn vị hành chính) |
| 14 | DCHI_HIENTAI | | Chuỗi | 255 | Địa chỉ hiện tại |
| 15 | MATINH_HIENTAI | | Chuỗi | 2 | Mã tỉnh theo địa chỉ hiện tại (sử dụng danh mục đơn vị hành chính do tổng cục thống kê ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 8/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục mã đơn vị hành chính) |
| 16 | MAHUYEN_HIENTAI | | Chuỗi | 3 | Mã huyện theo địa chỉ hiện tại (sử dụng danh mục đơn vị hành chính do tổng cục thống kê ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 8/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục mã đơn vị hành chính) |
| 17 | MAXA_HIENTAI | | Chuỗi | 5 | Mã xã theo địa chỉ hiện tại (sử dụng danh mục đơn vị hành chính do tổng cục thống kê ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 8/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục mã đơn vị hành chính) |
| 18 | LOAI_GIAYTO | x | Số | 1 | Loại giấy tờ (1=CCCD, 2=CMND, 3= Hộ chiếu, 4= Giấy khai sinh, 5=Giấy chứng sinh, 5=Không có giấy tờ) |
| 19 | SO_GIAYTO | x | Chuỗi | 15 | Số giấy tờ |
| 20 | NGAY_CAP | x | Chuỗi | 8 | Ngày cấp giấy tờ, định dạng yyyyMMdd |
| 21 | NOI_CAP | x | Chuỗi | 255 | Nơi cấp giấy tờ |

| TT | Chỉ tiêu | Bắt buộc | Kiểu dữ liệu | Ký tự tối đa | Diễn giải |
|----|-----------------|----------|--------------|--------------|---|
| 22 | NGAYGIO_VV | x | Chuỗi | 12 | Thời gian vào viện, định dạng yyyyMMddHHss, với yyyy là năm vào viện, MM là tháng vào viện, dd là ngày vào viện, HH là giờ vào viện, ss là phút vào viện. |
| 23 | NGAY_TV | x | Chuỗi | 12 | Thời gian tử vong, định dạng yyyyMMddHHss, với yyyy là năm tử vong, MM là tháng tử vong, dd là ngày tử vong, HH là giờ tử vong, ss là phút tử vong. |
| 24 | TINH_TRANG_TV | x | Số | 1 | Tình trạng tử vong (1=Tại Cơ sở khám chữa bệnh/2=Trên đường đến CSKCB) |
| 25 | NGUYENNHAN_TV | x | Chuỗi | 255 | Chẩn đoán Nguyên nhân tử vong ghi trên Giấy báo tử, ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 1921/QĐ-BYT ngày 12/07/2022 của Bộ Y tế |
| 26 | NGUOI_GHIGIAY | x | Chuỗi | 255 | Người lập phiếu trên giấy báo tử |
| 27 | NGUOI_THANTHICH | x | Chuỗi | 255 | Người thân thích trên giấy báo tử |
| 28 | TTRUONG_DVI | x | Chuỗi | 255 | Thủ trưởng cơ sở khám chữa bệnh |
| 29 | SO_BAOTU | x | Chuỗi | 255 | Số giấy báo tử |
| 30 | QUYEN_SO | x | Chuỗi | 50 | Quyển số |
| 31 | NGAY_CAPGIAYBT | x | Chuỗi | 8 | Ngày cấp giấy báo tử, định dạng yyyyMMdd |
| 32 | SO_BAOTU_BD | | Chuỗi | 255 | Số giấy báo tử cấp lần đầu (nếu có) |
| 33 | QUYEN_SO_BD | | Chuỗi | 50 | Quyển số báo tử cấp lần đầu (nếu có) |
| 34 | MACSKCB | x | Chuỗi | 5 | Mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi bệnh nhân tử vong theo danh mục quy định của Bộ y tế |
| 35 | DIACHI_CSKCB | x | Chuỗi | 255 | Địa chỉ Cơ sở khám chữa bệnh |

3.3. Mô tả cấu trúc file XML

<HSDLGBT>

<GIAYBAOTU Id="Id-b5dafee8ea9f451d89430ba276cb4153">

<MA_GBT></MA_GBT>

<MA_BN> </MA_BN>

<MA_HSBA> </MA_HSBA>

<HO_TEN> </HO_TEN>
 <NGAY_SINH></NGAY_SINH>
 <GIOI_TINH></GIOI_TINH>
 <MA_THE> </MA_THE>
 <MA_DANTOC></MA_DANTOC>
 <MA_QUOCTICH> </MA_QUOCTICH>
 <DCHI_THUONGTRU> </DCHI_THUONGTRU>
 <MATINH_THUONGTRU></MATINH_THUONGTRU>
 <MAHUYEN_THUONGTRU></MAHUYEN_THUONGTRU>
 <MAXA_THUONGTRU></MAXA_THUONGTRU>
 <DCHI_HIENAI></DCHI_HIENAI>
 <MATINH_HIENAI></MATINH_HIENAI>
 <MAHUYEN_HIENAI></MAHUYEN_HIENAI>
 <MAXA_HIENAI></MAXA_HIENAI>
 <LOAI_GIAYTO></LOAI_GIAYTO>
 <SO_GIAYTO></SO_GIAYTO>
 <NGAY_CAP></NGAY_CAP>
 <NOI_CAP></NOI_CAP>
 <NGAYGIO_VV></NGAYGIO_VV>
 <NGAY_TV></NGAY_TV>
 <TINH_TRANG_TV></TINH_TRANG_TV>
 <NGUYENNHAN_TV></NGUYENNHAN_TV>
 <NGUOI_GHIGIAY> </NGUOI_GHIGIAY>
 <NGUOI_THANTHICH> </NGUOI_THANTHICH>
 <TTRUONG_DVI> </TTRUONG_DVI>
 <SO_BAOTU></SO_BAOTU>
 <QUYEN_SO></QUYEN_SO>
 <NGAY_CAPGIAYBT></NGAY_CAPGIAYBT>
 <SO_BAOTU_BD></SO_BAOTU_BD>
 <QUYEN_SO_BD></QUYEN_SO_BD>
 <MACSKCB></MACSKCB>
 <DIACHI_CSKCB></DIACHI_CSKCB>
 </GIAYBAOTU>
 <CHUKYDONVI>
 </CHUKYDONVI>
 </HSDLGBT>